

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08 /2020/DSST
Ngày 26 tháng 6 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H' Wai H' Mok.

2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 20/2/2020 về
“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
10/2020/QĐST-DS ngày 25/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số
01/2020/QĐST-DS ngày 10/6/2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: đường a, phường x, quận y, TP. HCM

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Anh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP A-
Chi nhánh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Đức D- Trưởng phòng
kinh doanh Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: đường b, phường z, Tp. BMT, Đắk Lắk.(có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Ngô Đức L – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn E D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2020 của Ngân hàng TMCP A và quá trình
giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Đức D
trình bày:*

Ngày 11/8/2016, ông Ngô Đức L đã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ
phần A, chi nhánh Đắk Lắk(sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) theo hợp đồng số
0246/2016/502 và Khế ước nhận nợ số 02/GNN- 0246/502 ngày 03/8/2017, cụ thể:

Số tiền vay: 650.000.000 đ(sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 12 tháng(từ ngày 03/8/2017 đến ngày 03/8/2018).

Phương thức trả nợ: Trả lãi 06 tháng /lần. Trả gốc: cuối kỳ.

Lãi suất: 12.1%/năm, lãi suất quá hạn: 18.15%/năm.

Mục đích vay vốn: đầu tư sản xuất nông nghiệp(đầu tư các khoản mục để phục vụ và chăm sóc đối với cây Cà phê, trồng mới Tiêu, chăn nuôi Bò và chăn nuôi Dê.

- Tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: A D 797859, vào sổ cấp GCNQSD Đ số H 411691 do UBND huyện B cấp ngày 10/10/2006. Tài sản thế chấp là thửa đất số 109, tờ bản đồ số: 11. Diện tích đất: 10.420m². Loại đất: trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: 2043. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, Đắk Lắk. Tên người sử dụng đất: ông Trần Đình Th – bà Trần Thị H. Đã chuyển nhượng ngày 24/4/2015 cho ông Ngô Đức L, được xác nhận của Chi Nhánh Văn Phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện B xác nhận ở phần Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong GCNQSDĐ.

Hợp đồng thế chấp số 0246-01/2016/502-BĐ ngày 11/8/2016, được Văn phòng công chứng Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk chứng nhận vào ngày 11/8/2016 số công chứng 0407 Quyền số 06 TP/CC- SCC/HĐGD.

Theo hợp đồng vay vốn số 0246/2016/502, ngày 11/8/2016 ông Ngô Đức L có nghĩa vụ trả nợ 650.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 03/8/2018 và 39.543.472 đồng tiền lãi vào ngày 03/8/2018 nhưng ông L đã không thực hiện nghĩa vụ cam kết.

Ngân hàng A đã làm việc trực tiếp với ông L và gia đình về việc giải quyết khoản nợ gốc và lãi nhưng không có kết quả. Vì vậy Ngân hàng A khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, buộc ông Ngô Đức L phải trả cho Ngân hàng A các khoản:

+ Nợ gốc: 650.000.000 đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng)

+ Nợ lãi trong hạn: 39.543.472 đ (ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy hai đồng).

+ Khoản lãi quá hạn gốc chậm trả: tính đến ngày 28/12/2019 là 191.899.948 đ (một trăm chín một triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bốn tám đồng)

Tính đến ngày 25/02/2020 là 198.510.200 đ (một trăm chín mươi tám triệu, năm trăm mười nghìn, hai trăm đồng)

Tính đến ngày xét xử: hết ngày 25/6/2020: lãi với gốc chậm trả: 226.774.167đ (hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Khoản lãi với lãi chậm trả: 13.796.058 đ (mười ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn không trăm năm mươi tám đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25/6/2020 là 930.113.697đ (chín trăm ba mươi triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng)

Nếu ông Ngô Đức L không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ, đề nghị Tòa án yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo theo hợp

đồng thể chấp số 0246-01/2016/502-BĐ ngày 11/8/2016 ký kết giữa các bên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn Ngô Đức L:

Ngày 03/8/2017, ông Ngô Đức L đã ký nhận trong Giấy nhận nợ với Ngân hàng A đối với số nợ 650.000.000 đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Trong biên bản làm việc lần 2 ngày 07/8/2018, ông Ngô Đức L cũng thừa nhận khoản nợ trên và hẹn đến ngày 10/8/2018 sẽ trả toàn bộ gốc và lãi cho ngân hàng. Đến ngày 09/01/2020 thì công an xã E xác nhận Ngô Đức L đã đi làm ở Tp. Hồ Chí Minh, không còn ở địa phương từ tháng 2 năm 2019.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Buôn Đôn đã xác minh về việc ông Ngô Đức L không có mặt ở địa phương, đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp Tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần) tại nơi cư trú, UBND xã E, và TAND huyện Buôn Đôn.

Tuy nhiên ông Ngô Đức L vẫn vắng mặt, vì vậy TAND huyện Buôn Đôn không tiến hành hòa giải được, ngày 25/5/2020, TAND huyện Buôn Đôn đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 10/6/2020 nhưng bị đơn ông Ngô Đức L vẫn vắng mặt, nên HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa đến 26/6/2020 và đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền, ông Trịnh Đức D giữ nguyên yêu cầu, cụ thể:

Đề nghị TAND huyện Buôn Đôn buộc ông Ngô Đức L phải trả cho Ngân hàng A chi nhánh Đắk Lắk các khoản:

+ Nợ gốc: 650.000.000 đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn từ ngày 03/02/2018 đến ngày 03/8/2018 là 181 ngày: 39.543.472 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy hai đồng).

+ Khoản phạt chậm trả tiền lãi từ ngày 03/8/2018 đến ngày 25/6/2020 là 692 ngày: 13.796.058 đ (mười ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn không trăm năm mươi tám đồng).

+ Khoản lãi quá hạn từ ngày 03/8/2018 đến ngày 25/6/2020 là 692 ngày: 226.774.167 đ (hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25/6/2020 là 930.113.697 đ (chín trăm ba mươi triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng)

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2020 cho đến khi ông Ngô Đức L thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư Ký Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Đức L vắng mặt, nhưng Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã làm các thủ tục cần thiết theo quy định, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 91, và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 280, 299 Bộ luật dân sự.

Điều 91,92,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng A

Buộc ông Ngô Đức L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A – chi nhánh Đắk Lắk số tiền còn nợ của hợp đồng số 0246/2016/502 và Khế ước nhận nợ số 02/GNN-0246/502 ngày 03/8/2017, số tiền: tổng cộng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25/6/2020 là 930.113.697đ (chín trăm ba mươi triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng)

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày xử 26/6/2020 cho đến khi ông Ngô Đức L thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn: Ngân hàng A

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Ngô Đức L thanh toán số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 1248/2017/502-CV đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn E D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Buôn Đôn.

Về sự có mặt của đương sự: Qua xác minh anh Ngô Đức L không có mặt ở địa phương. Vì vậy TAND huyện Buôn Đôn đã tiến hành niêm yết đầy đủ: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về việc yêu cầu anh Ngô Đức L thanh toán số tiền:

+ Nợ gốc: 650.000.000 đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn từ ngày 03/02/2018 đến ngày 03/8/2018 là 181 ngày: 39.543.472 đồng(ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy hai đồng).

+ Khoản phạt chậm trả tiền lãi từ ngày 03/8/2018 đến ngày 25/6/2020 là 692 ngày: 13.796.058 đ(mười ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn không trăm năm mươi tám đồng).

+ Khoản lãi quá hạn từ ngày 03/8/2018 đến ngày 25/6/2020 là 692 ngày: 226.774.167đ (hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25/6/2020 là 930.113.697đ (chín trăm ba mươi triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2020 cho đến khi ông Ngô Đức L thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Ông Ngô Đức L đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP A, chi nhánh Đắk Lắk(sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) theo hợp đồng số 0246/2016/502 và Khế ước nhận nợ số 02/GNN- 0246/502 ngày 03/8/2017, cụ thể:

Số tiền vay: 650.000.000 đ(sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 12 tháng(từ ngày 03/8/2017 đến ngày 03/8/2018).

Phương thức trả nợ: Trả lãi 06 tháng /lần. Trả gốc: cuối kỳ.

Lãi suất: 12.1%/ năm, lãi suất quá hạn: 18.15%/năm.

Mục đích vay vốn: đầu tư sản xuất nông nghiệp(đầu tư các khoản mục để phục vụ và chăm sóc đối với cây Cà phê, trồng mới Tiêu, chăn nuôi Bò và chăn nuôi Dê.

- Tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: A D 797859, vào sổ cấp GCNQSDĐ số H 411691 do UBND huyện Buôn Đôn cấp ngày 10/10/2006. Tài sản thế chấp là thửa đất số 109, tờ bản đồ số: 11. Diện tích đất: 10.420m². Loại đất: trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: 2043. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, Đắk Lắk. Tên người sử dụng đất: ông Trần Đình Th – bà Trần Thị H. Đã chuyển nhượng ngày 24/4/2015 cho ông Ngô Đức L, được xác nhận của Chi Nhánh Văn Phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện B xác nhận ở phần Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong GCNQSDĐ.

Hợp đồng thế chấp số 0246-01/2016/502-BĐ ngày 11/8/2016, được Văn phòng công chứng Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk chứng nhận vào ngày 11/8/2016 số công chứng 0407 Quyền số 06 TP/CC- SCC/HĐGD.

Theo hợp đồng vay vốn số 0246/2016/502, ông Ngô Đức Lợi có nghĩa vụ trả nợ 650.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 03/8/2018 và 39.543.472 đồng tiền lãi vào ngày 03/8/2018 nhưng ông L đã không thực hiện nghĩa vụ cam kết.

Như vậy ông Ngô Đức L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với số vốn gốc, nợ lãi trong hạn, khoản lãi quá hạn với vốn chậm trả, khoản lãi với lãi chậm trả, vi phạm quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A và buộc ông Ngô Đức L phải thanh toán các khoản trên.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Đức L phải chịu án phí DSST. Trả lại số tiền mà nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 299, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Đắk Lắk.

1. Buộc ông Ngô Đức L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Đắk Lắk các khoản:

+ Số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25/6/2020 là 930.113.697 đồng (chín trăm ba mươi triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 39.543.472 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng), lãi quá hạn là 226.774.167 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền phạt chậm trả lãi trong hạn là 13.796.058 đồng (mười ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn không trăm năm mươi tám đồng).

Số tiền lãi phát sinh từ ngày xử 26/6/2020 cho đến khi ông Ngô Đức L thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cụ thể: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án (kể từ ngày 26/6/2020) theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0246/2016/502 ngày 11/8/2016.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng.

2. Trường hợp ông Ngô Đức L thanh toán hết toàn bộ gốc và lãi trước khi phải xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Đắk Lắk phải trả lại toàn bộ giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp cho ông Ngô Đức L.

3. Trường hợp ông Ngô Đức L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử

dụng đất số: AD 797859, vào sổ cấp GCNQSDĐ số H 411691 do Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn cấp ngày 10/10/2006. Tài sản thế chấp là thửa đất số 109, tờ bản đồ số: 11. Diện tích đất: 10.420m². Loại đất: trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: 2043. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk. Tên người sử dụng đất: ông Trần Đình Th- bà Trần Thị H. Đã chuyển nhượng ngày 24/4/2015 cho ông Ngô Đức L, được xác nhận của Chi Nhánh Văn Phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện Buôn Đôn xác nhận ở phần Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Ông Ngô Đức L phải chịu 39.903.000 đ (Ba mươi chín triệu, chín trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Đắk Lắk số tiền 19.629.000đ (mười chín triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000575 ngày 20/02/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Hối